

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKC 1.1</b>	Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Đường Võ Thị Sáu, khối 18, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn. Điện thoại: 02053 811 586 Fax: 02053 811 586 E-mail: banqlhtlangson@gmail.com
<b>E-ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i>
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm dự án: xã Thất Khê và xã Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Kể từ ngày hợp đồng được ký kết
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu khác: Xác định trong quá trình thương thảo hợp đồng, phù hợp với các quy định của pháp luật.
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Theo quy định của pháp luật về xây dựng và các văn bản liên quan.
<b>E-ĐKC 5.1</b>	Các trường hợp khác: Không áp dụng
<b>E-ĐKC 7</b>	Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định
<b>E-ĐKC 8</b>	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định: đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng.
<b>E-ĐKC 10</b>	10.1. Tạm ứng: Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho nhà thầu không quá 20% giá hợp đồng khi đáp ứng các yêu cầu theo quy định. 10.2. Thanh toán Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: tối đa 02 lần. + Lần 1: chủ đầu tư sẽ thanh toán 70% giá trị hợp đồng cho nhà thầu sau khi nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng và được chủ đầu tư nghiệm thu sản phẩm tư vấn. + Lần 2: chủ đầu tư sẽ thanh toán 30% giá trị hợp đồng còn lại cho nhà thầu sau khi sản phẩm tư vấn của nhà thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đủ điều kiện nghiệm thu - Thời hạn thanh toán: Sau khi nhà thầu hoàn thành công việc theo hợp đồng đã ký kết và các phần giá trị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng (nếu có), trong khoảng 14 ngày, kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu và khi chủ đầu tư được nhà nước cấp vốn ( <i>Chủ đầu tư sẽ không thực</i>

	<p><i>hiện thanh toán cho nhà thầu và không trả lãi khi chưa được nhà nước cấp vốn</i>). Chủ đầu tư sẽ hoàn thành các thủ tục và chuyển đề nghị thanh toán đến kho bạc nhà nước phục vụ thanh toán sau khi đã trừ đi phần giá trị tạm ứng (nếu có).</p> <p>- Hồ sơ chứng từ phục vụ cho việc thanh toán đối với Hợp đồng theo đơn giá cố định gồm: Biên bản nghiệm thu khối lượng, số lượng công việc thực tế đã thực hiện (có xác nhận của đại diện chủ đầu tư, đại diện tư vấn giám sát (nếu có) và đại diện nhà thầu); bảng xác định giá trị cho những công việc phát sinh theo văn bản sửa đổi hợp đồng (nếu có) có xác nhận của đại diện chủ đầu tư, đại diện tư vấn giám sát (nếu có) và đại diện nhà thầu; đề nghị thanh toán....; và các tài liệu khác có liên quan theo quy định.</p>
<b>E-ĐKC 11</b>	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Nhà thầu chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng sản phẩm trích đo.
<b>E-ĐKC 12</b>	Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 05 ngày.
<b>E-ĐKC 13.2</b> <b>(e)</b>	Các trường hợp khác: Không có.
<b>E-ĐKC 14.2</b>	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 05 ngày (Kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư)
<b>E-ĐKC 16.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: <i>[Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT]</i> .
<b>E-ĐKC 16.2</b>	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng
<b>E-ĐKC 16.4</b>	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Không có
<b>E-ĐKC 17</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 1% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá: 200.000.000 VNĐ. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu (<i>Chỉ áp dụng trong trường hợp chủ đầu tư được nhà nước cấp vốn</i>).</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p>

	<p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p>
<b>E-ĐKC 19.1</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 05 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu chậm tiến độ quá mười ngày (10) ngày.</li> <li>- Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương.</li> <li>- Bên nhận thầu bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng xây dựng cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của bên giao thầu.</li> <li>- Bên nhận thầu từ chối thực hiện công việc theo hợp đồng hoặc mười (10) ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng, dẫn đến vi phạm tiến độ thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng, trừ trường hợp được phép của bên giao thầu.</li> <li>- Hợp đồng không còn hiệu lực kể từ thời điểm bị chấm dứt và các bên phải hoàn tất thủ tục thanh lý hợp đồng trong khoảng thời gian theo thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng không quá mười (10) ngày kể từ ngày thông báo chấm dứt hợp đồng, trừ trường hợp các bên thỏa thuận khác. Ngoài thời gian này nếu một bên không làm các thủ tục thanh lý hợp đồng thì bên kia được toàn quyền quyết định việc thanh lý hợp đồng.</li> </ul> <p><i>Ngoài việc chấm dứt hợp đồng Nhà thầu còn bị đánh giá về uy tín trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo điều 19, điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.</i></p>
<b>E-ĐKC 20</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư: Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 05 ngày trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên giao thầu bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng xây dựng cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của bên nhận thầu.</li> <li>- Sau 10 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của bên giao thầu.</li> <li>- Bên giao thầu không thanh toán cho bên nhận thầu sau 14 ngày kể từ ngày bên giao thầu nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ (<i>chỉ áp dụng trong trường hợp chủ đầu tư được nhà nước cấp vốn</i>).</li> <li>- Trong thời hạn (02) ngày làm việc kể từ khi hợp đồng xây dựng bị chấm dứt, bên nhận thầu phải di chuyển toàn bộ vật tư, nhân lực, máy móc, thiết bị và các tài sản khác thuộc sở hữu của mình ra khỏi công trường, nếu sau khoảng thời gian này bên nhận thầu</li> </ul>

	<p>chưa thực hiện việc di chuyển thì bên giao thầu có quyền xử lý đối với các tài sản này.</p>
<b>E-ĐKC 22.2</b>	<p>Giải quyết tranh chấp: Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi một bên khiếu nại bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại</li> <li>- Trong vòng (10) ngày kể từ ngày nảy sinh vấn đề một bên thực hiện hợp đồng không phù hợp với các thỏa thuận đã kí bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.</li> <li>- Trong vòng (10) ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký, nếu những căn cứ, dẫn chứng không thuyết phục, không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.</li> <li>- Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.</li> <li>- Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng (10) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo qui định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</li> <li>- Chi phí cho ban xử lý tranh chấp hoặc trọng tài hoặc tòa án do bên sai phạm chi trả.</li> <li>- Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 23.1</b>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn</li> </ul> <p>Địa chỉ: Đường Võ Thị Sáu, khối 18, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.</p>

Điện thoại: 02053 811 586 Fax: 02053 811 586

E-mail: banqlhtlangson@gmail.com

- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

